TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:176/2024/HC-PT
Ngày: 27/3/2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Trần Quang Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Hải Anh, Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 863/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về "Khiếu kiện quyết định hành chính". Do bản án hành chính sơ thẩm số 71/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2971/2024/QĐPT ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phương Đức Sơn, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị Hà Trang. Địa chỉ: Tổ 14A, khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Phạm Thị Hoa, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Minh Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Xuân Trường - Phó Chủ tịch UBND huyện Bình Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số 2151/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bình Liêu). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông La Ngọc Dương, ông Hoàng Huy Hương. Ông Dương có mặt, ông Hương vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Tiến Quang, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số 01/UBND ngày 10/6/2023). Có mặt.

+ Bà Hà Thị Phật. Địa chỉ: Khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị Hà Trang. Địa chỉ: Tổ 14A, khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Thị Hoa, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Minh Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Bùi Huy Du và bà Vũ Thị Lan. Địa chỉ: Khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Du: Bà Vũ Thị Lan. Địa chỉ: Khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phương Đức Sơn và đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Phương Đức Sơn là chủ sử dụng khoảng 150m^2 đất tại khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, nguồn gốc do bố mẹ ông Sơn là Phương Say Mằn khai hoang từ năm 1980 để trồng hoa màu, năm 1982 làm quán sửa đồng hồ, năm 1984 xây nhà 2 gian khoảng 30m^2 để sửa đồng hồ, năm 1993 giao cho con gái là bà Phương Thị Yến ở, đến ngày 20/8/2002 viết giấy chuyển nhượng cho con trai là Phương Đức Sơn toàn bộ diện tích, có xác nhận của UBND thị trấn Bình Liêu. Năm 2002 ông Sơn xây nhà mái bằng 64m^2, bếp và bể nước.

Tháng 12/2022 ông Trần Thanh Phát đổ đất đá san lấp vào 1 phần diện tích đất của ông Sơn, ông Sơn làm đơn kiến nghị mới biết đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) cho ông Bùi Huy Du và bà Vũ Thị Lan ngày 17/11/2005. Việc cấp giấy CNQSDĐ cho ông bà Du, Lan không đúng pháp luật, vì:

UBND huyện Bình Liêu không kiểm tra thực địa khi cấp giấy CNQSDĐ cho ông bà Du, Lan, đã cấp chồng lên diện tích nhà bếp, bể nước, công trình phụ nhà ông Sơn. Giấy phép xây dựng số 16/GP-UB ngày 06/4/1989 của UBND huyện Bình Liêu cấp cho ông Bùi Huy Du ghi rõ: Sau 12 tháng chủ hộ không xây dựng mà không xin gia hạn thì giấy phép không còn giá trị. Từ năm 1989 đến 2005, ông Du bà Lan không xây dựng công trình nào trên đất, do đó, giấy phép xây dựng không còn giá trị. UBND huyện Bình Liêu căn cứ vào giấy phép xây dựng hết giá trị để cấp giấy CNQSDĐ cho ông bà Du, Lan là vi phạm khoản 1 điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (cấp giấy CNQSDĐ cho người đang sử dụng đất ổn định), điều 124 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ.

Đồng thời, biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới ngày 20/5/2005 của gia đình ông Du có chữ ký của bà Hà Thị Phật (vợ ông Sơn), nhưng bà Phật khai không ký vào biên bản này. UBND huyện Bình Liêu đã vi phạm khoản 3.6 mục 3 phần I Thông tư 29/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn lập, quản lý hồ sơ địa chính.

Vì vậy, ông Sơn yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ số AC 818828 ngày 17/11/2005 của UBND huyện Bình Liêu cấp cho ông, bà: Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:

1. Quá trình sử dụng đất và hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất đối với hộ ông, bà: Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan:

Hộ ông, bà Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan đã được UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy CNQSDĐ số AC 818828, số vào sổ 104 ngày 17/11/2005, công nhận cho gia đình diện tích 90m^2 đất ở tại đô thị.

Nguồn gốc đất: Đất được cấp cho hộ ông Bùi Huy Du, bà Vũ Thị Lan theo giấy phép xây dựng và sử dụng đất số 16/GP-UB ngày 06/4/1989, diện tích 90,0 m^2, là đất ở.

Về hồ sơ địa chính: Là thửa đất số 104, tờ bản đồ địa chính số 20, đo vẽ năm 2005, diện tích 90,0 m^2. Thửa đất đã được xác định theo Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất ngày 20/5/2005 có xác nhận của chủ hộ gia đình, các hộ tiếp giáp ranh giới ký xác nhận gồm: Ông Lý Siu Thềnh, ông Trần Thanh Phát và bà Hà Thị Phật (vợ của ông Phương Đức Sơn). Có xác nhận đã ký của cán bộ đo đạc bản đồ, Trưởng khu Bình Công II, cán bộ địa chính và Chủ tịch UBND thị trấn Bình Liêu.

Hiện trạng sử dụng đất: Sau khi được cấp đất theo Giấy phép xây dựng năm 1989, hộ ông Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan không ở trên thửa đất.

Tại thời điểm cấp giấy CNQSDĐ không có tranh chấp và công trình xây dựng.

2. Giấy chứng nhận QSDĐ số AC 818828, số vào sổ 104, do UBND huyện Bình Liêu cấp ngày 17/11/2005, công nhận cho hộ ông, bà: Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan 90,0 m^2 đất ở tại đô thị đảm bảo theo quy định.

Đối chiếu Tờ bản đồ địa chính số 20, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu đo vẽ năm 2005 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Bản mô tả ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất số 104 tờ bản đồ địa chính số 20; sơ đồ thửa đất thể hiện trên Giấy chứng nhận QSDĐ số AC 818828, ngày 17/11/2005 xác định ranh giới sử dụng ổn định, các hộ dân đã ký giáp ranh đầy đủ.

Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Bùi Huy Du, Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu đã tiến hành các thủ tục: tổ chức xét duyệt hồ sơ, lập biên bản kết thúc công khai kết quả xét duyệt sau đó

chuyển hồ sơ cho phòng Tài nguyên và Môi trường làm các thủ tục thực hiện nghĩa vụ tài chính, trình UBND huyện ban hành quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Huy Du là đảm bảo các quy định về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ theo Điều 123 Luật Đất đai 2003, Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ " Về việc thi hành Luật Đất đai".

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác nội dung khiếu kiện của ông Phương Đức Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu có quan điểm:

Thửa đất được cấp giấy CNQSDĐ số AC 818828 ngày 17/11/2005 do UBND huyện Bình Liêu công nhận cho hộ ông, bà: Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan có nguồn gốc: Đất của hộ ông Bùi Huy Du được UBND huyện cấp theo giấy phép xây dựng và sử dụng đất số 16/GP-UB ngày 06/04/1989, diện tích 90,0 m^2, là đất ở. Tại thửa đất số 104, tờ bản đồ địa chính số 20, đo vẽ năm 2005.

Hiện trạng sử dụng đất: Quá trình sử dụng đất sau khi cấp Giấy phép xây dựng hộ ông Bùi Huy Du – Vũ Thị Lan không ở trên thửa đất. Tại thời điểm cấp không có tranh chấp và công trình xây dựng.

Hiện tại, hộ ông Phương Đức Sơn đang ở tại thửa số 103 tờ bản đồ địa chính số 20 (liền kề thửa 104 tờ BĐĐC số 20) có nguồn gốc: Thửa đất số 103 tờ bản đồ địa chính số 20 ông Phương Say Mằn (bố đẻ ông Sơn) dựng quán từ năm 1983 để sửa chữa đồng hồ, diện tích khoảng 10-15m^2 cạnh quốc lộ 18C. Đến năm 2003 ông Phương Đức Sơn phá quán để xây móng nhà; năm 2004 ông Phương Đức Sơn xây dựng nhà ở và chỉ xây 1 tầng đến năm 2010 mới xây tiếp tầng 2, khi xây dựng nhà không xin phép.

Căn cứ vào giấy phép xây dựng và sử dụng đất số 16/GP-UB ngày 06/04/1989, Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu đã tiến hành các thủ tục: Tổ chức xét duyệt hồ sơ, niêm yết công khai tại khu Bình Công 2 và lập biên bản kết thúc công khai kết quả xét duyệt sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Tài nguyên và Môi trường.

UBND thị trấn xét thấy việc UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sủ dụng đất cho ông Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan là đảm bảo các quy định về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ theo Điều 123 Luật Đất đai 2003, Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ "Về việc thi hành Luật Đất đai", đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác nội dung khiếu kiện.

Bà Hà Thị Phật trình bày quan điểm: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Phương Đức Sơn. Chữ ký trong biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất hộ ông Bùi Huy Du ngày 20/5/2005 không phải của bà Phật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Huy Du và bà Vũ Thị Lan có quan điểm: Giấy CNQSDĐ số AC 818828 ngày 17/11/2005 của UBND huyện

Bình Liêu cấp cho ông bà Bùi Huy Du, Vũ Thị Lan trên cơ sở giấy phép xây dựng năm 1989 là đúng quy định. Kể từ thời điểm được cấp giấy phép xây dựng năm 1989 và giấy CNQSDĐ năm 2005 đến nay ông bà Du, Lan không ở trên đất.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 71/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 358 Luật tố tụng hành chính; Điểm a khoản 1 Điều 50; Khoản 2 Điều 52, Điều 123 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phương Đức Sơn về việc "Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 818828 ngày 17/11/2005 cấp cho ông Bùi Huy Du và bà Vũ Thị Lan".

Ông Phương Đức Sơn phải nộp 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016239 ngày 24/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, và phải nộp 5.000.000đồng (năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Sơn đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngày 02/10/2023, ông Phương Đức Sơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phương Đức Sơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Phương Đức Sơn, đại diện theo ủy quyền của ông Sơn (bà Bùi Thị Hà Trang) và luật sư Phạm Thị Hoa trình bày: Nguồn gốc thửa đất là cụ Mằn khai phá sử dụng làm quán, sau đó con ông Sơn tiếp tục xây dựng nhà, công trình phụ vàvẫn đang sử dụng ổn định đến nay nhưng UBND huyện Bình Liêu lại lập hồ sơ cấp GCNQSD 1 phần diện tích cho người khác nhưng hồ sơ cấp GCN không có bản gốc Biên bản xác định mốc giới thửa đất; giấy phép xây dựng cấp cho ông Du bà Lan không còn giá trị,...). Ông đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày quan điểm: UBND huyện Bình Liêu đã cấp GCNQSD đất có căn cứ; đúng trình tự thủ tục. Biên bản xác định mốc giới trong hồ sơ cấp GCNQSD đất hiện UBND huyện lưu chỉ là bản photo, nhưng tại thời điểm kê khai cấp GCNQSD là làm cho nhiều hộ dân và ngoài bà Phật còn có hộ khác ký; bà Phật có ký biên bản này và còn ký vào biên bản xác định mốc giới thửa đất hiện ông Sơn, bà Phật đang ở. Do việc cấp GCNQSD đất đã lâu và hồ sơ lưu tại UBND huyện chỉ có bản photo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Sơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đã được thực hiện đúng quy định; về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ để giải quyết toàn diện, khách quan vụ án. Các

tài liệu có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện việc lập hồ sơ và cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Du, bà Lan là chưa đảm bảo về thủ tục, trình tự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phương Đức Sơn, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết vụ án hành chính đơn khởi kiện của ông Phương Đức Sơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Phương Đức Sơn:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Bùi Huy Du, bà Vũ Thị Lan:

Căn cứ tài liệu hồ sơ do người bị kiện cung cấp, bản án sơ thẩm đã xác định: UBND thị trấn Bình Liêu đã tiến hành đúng trình tự thủ tục (tổ chức xét duyệt hồ sơ, lập biên bản kết thúc công khai kết quả xét duyệt, sau đó chuyển hồ sơ cho văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bình Liêu làm các thủ tục thực hiện nghĩa vụ tài chính, trình UBND huyện ban hành quyết định cấp giấy CNQSDĐ cho ông Bùi Huy Du, bà Vũ Thị Lan) cấp giấy CNQSDĐ theo tại khoản 2 điều 52, điều 123 Luật Đất đai năm 2003, điều 135 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ "Về việc thi hành Luật Đất đai" là theo đúng trình tự, thẩm quyền.

[2.2] Xem xét tính có căn cứ về nội dung:

[2.2.1] Hồ sơ cấp GCN thể hiện thửa đất số 104 tờ bản đồ địa chính số 20 tại khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, do ông bà Du, Lan sử dụng; ông Du bà Lan đã có *Giấy phép xây dựng và sử dụng đất số 16/GP-UB ngày 06/4/1989*, diện tích 90m^2 đất ở.

Về vị trí, diện tích thửa đất trong Giấy phép xây dựng và hồ sơ cấp GCNQSD đất phù hợp đúng vị trí thửa đất xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/7/2023: thửa đất có diện tích 90m^2, phía Bắc giáp quốc lộ 18C, phía Đông giáp đất ông Phương Đức Sơn (con ông Mằn) đang ở; phía Tây giáp đất của ông Trần Thanh Phát.

Giấy phép xây dựng và sử dụng đất số 16/GP-UB là loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo điểm a khoản 1 điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Như vậy, hồ sơ cấp GCNQSD đất do UBND thị trấn Bình Liêu đảm bảo đủ trình tự thủ tục, hồ sơ được UBND thị trấn xác nhận nên ngày 17/11/2005 UBND huyện Bình Liêu cấp GCNQSD đất cho ông Du, bà Lan theo quy định.

[2.2.2] Về nội dung: Diện tích 90m^2 thửa 104/ĐC vào thời điêm 1989 đã được UBND huyện Bình Liêu cấp cho ông bà Du, Lan *Giấy phép xây dựng và sử dụng đất cấp*. Như vậy, vào thời điểm này, là đất của nhà nước quản lý và đã giao cho cá nhân làm nhà ở.

Trong khi đó, ông Phương Đức Sơn không xuất trình được bất cứ giấy tờ gì về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai do ông Phương Say Mằn (cha ông Sơn) đứng tên và đã sử dụng từ 1989. "Giấy chuyển nhượng đất khai hoang" đề ngày 20/8/2002 (ông Sơn xuất trình) là bản viết tay, chỉ cũng có nội dung ghi: *Ông Phương Say Mằn, bà La Thị Niên chuyển nhượng cho con trai (ông Phương Đức Sơn) đám đất ông bà khai hoang từ 1980 khoảng 150m^2 trồng hoa màu, cây cối trên có gian quán lợp ngói 30m^2 xây năm 1984,* văn bản tuy có Trưởng khu nhưng cũng chỉ xác nhận ông Mằn chuyển nhượng đất khai hoang cho con và không có tài liệu giấy tờ gì khác chứng minh.

Do vậy, không đủ cơ sở xác định gia đình ông Mằn đã khai hoang và đã trực tiếp sử dụng phần đất 90m^2 này. Năm 1989, UBND thực hiện quyền quản lý đất đai đã cấp Giấy phép xây dựng trên diện tích 90m^2 đất và năm 2005 cấp GCNQSD đất cho ông Du bà Lan, không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Mằn, ông Sơn.

Ông Sơn và vợ là bà Hà Thị Phật cho rằng bà Phật không thừa nhận tài liệu trong hồ sơ cấp GCNQSD đất năm 2005 là "Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất" ngày 20/5/2005 thửa đất số 104 có chữ ký bà Phật, và yêu cầu UBND cung cấp bản chính. Xét thấy: UBND huyện xác định không cung cấp bản chính, nhưng đã cung cấp hồ sơ lưu giữ về tiến hành kê khai cấp GCNQSD đất cùng thời điểm cho nhiều hộ dân trong khu vực, ngoài biên bản trên còn có Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới, diện tích thửa đất số 103/ĐC (của hộ bà Hà Thị Phật) cùng lập vào ngày 20/5/2005, cũng có chữ ký của bà Phật; cung cấp sơ đồ thửa đất bà Phật kê khai là thửa 103/ĐC, diện tích 44,4m^2 (diện tích vị trí phù hợp với kết quả Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét thẩm định hiện trạng gian nhà ông Sơn, bà Phật tại thửa 103/ĐC). Biên bản mốc giới thửa 104/ĐC ngoài chữ ký của bà Phật, còn có chữ ký của các hộ tiếp giáp ranh giới khác (ông Lý Siu Thềnh, ông Trần Thanh Phát). Do vậy bản án sơ thẩm xác định vào năm 2005 các hộ gia đình (trong đó có bà Phật) đã ký xác nhận ranh giới các thửa đất, là có căn cứ.

Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 11/7/2023 thể hiện: Vị trí đất ông Sơn đã xây nhà và đang ở là thửa 103/ĐC (diện tích 44,38m^2) và theo chỉ dẫn của ông Sơn, còn các công trình khác do ông Sơn xây dựng ngoài thửa 103 gồm 01 bếp diện tích 10,96m^2 (nằm trên thửa đất 104/ĐC); 01 bể nước ngầm diện tích 6,82m^2 (thuộc diện tích đất hành lang đường), nhưng là việc xây dựng nhà, công trình không có giấy phép xây dựng và còn chồng lấn lên thửa đất khác. Do vậy không căn cứ vào việc xây dựng chồng lấn thửa đất khác để xác định quyền sử dụng hợp pháp về đất cho hộ gia đình.

[2.2.3] Với các chứng cứ tài liệu trên, tòa án cấp sơ thẩm đã xác định UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AC 818828 ngày 17/11/2005 cho ông Bùi Huy Du và bà Vũ Thị Lan đối với thửa đất số thửa đất số 104 tờ bản đồ địa chính số 20 tại Khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh

Quảng Ninh là đúng đối tượng, đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, từ đó quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Phương Đức Sơn, là có cơ sở.

[3] Ông Phương Đức Sơn kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ tài liệu chứng minh.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo kháng cáo của ông Sơn và hủy bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Ông Sơn phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của ông Phương Đức Sơn và giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phương Đức Sơn phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0016239 ngày 24/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân Hương